

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 -2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST - HNGĐ ngày 22/3/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/12/2008. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra cãi vã thậm chí còn đánh nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tình cảm vợ chồng ngày càng tẻ nhạt nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 11/2021 đến nay không chung sống cùng anh H nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh H được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 03 con chung là Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011 và Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015. Hiện nay cả 03 con đang ở cùng anh H, vì ngày

chị bỏ đi chị muốn đưa con Q đi cùng chị nhưng anh H không cho đưa đi nên chị không dám đưa con đi theo mình. Trong quá trình tố tụng tại Tòa, chị có nguyện vọng xin được nuôi con T và con Q nhường con Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị lại xin được trực tiếp nuôi Q nhường con T và con Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì chị cho rằng, khi Tòa án lấy lời khai của các con chị, con T và con Y có nguyện vọng xin được ở với bố còn con Quỳnh có nguyện vọng ở với chị nên chị tôn trọng sự lựa chọn của các con.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và công nợ chung.

* Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn - anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị T trình bày về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Đến anh và chị T đã không còn cùng sống với nhau và không ai còn quan tâm đến ai nữa và anh cũng xác định tình cảm giữa anh và chị T không còn, anh cũng không thể tiếp tục chung sống cùng chị T nữa. Nhưng đến nay anh vẫn không đồng ý thuận tình ly hôn chị T mà để cho chị T giải quyết ly hôn theo thủ tục đơn phương.

Về quan hệ con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011 và Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015. Hiện nay cả 03 con đang ở cùng anh. Nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là vẫn muốn được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh vì anh đủ điều kiện để nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai cùng ngày 11/3/2022 của các cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011 và Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015. Cháu T và cháu Y có nguyện vọng xin được tiếp tục ở cùng anh H còn cháu Q có nguyện vọng xin được ở với chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011, giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Đỗ Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn H, anh Hiện đang sinh sống và cư trú tại huyện Tiền Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị T là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm (ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình), xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh H chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và kể từ tháng 11 năm 2021 đến nay chị T và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai nữa điều này được cả anh H và chị T đều khẳng định và anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh không thể tiếp tục chung sống cùng chị T nữa. Tuy nhiên đến nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, nhưng anh H lại không đồng ý ly hôn chị T anh không muốn thuận tình ly hôn mà để cho chị T giải quyết ly hôn theo thủ tục đơn phương. Từ những tình tiết và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011 và Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015. Tại phiên tòa chị Đỗ Thị T có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi con Q và nhường con T và Y cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng anh H có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Con Quỳnh là con nhỏ nhất cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị T, con Trang và Yến có nguyện vọng tiếp tục được ở với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị T phù hợp với nguyện vọng của các con chung và để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con chung phát triển về mọi mặt nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị T và các con chung, cần giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011, giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi con Nguyễn Huyền T, sinh ngày 14/9/2009, Nguyễn Hải Y, sinh năm ngày 23/11/2011, giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 26/6/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002313 ngày 22/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi